

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 321 /BVCH-HĐMSTTBYT ngày 18 /9 /2023 của Bệnh viện chỉnh hình & PHCN Tam Điệp)*

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Chỉ phẫu thuật tiêu tổng hợp	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) số 1 dài 90cm kim tròn 1/2C dài 40mm duy trì sức căng: duy trì sức căng $\geq 65\%$ sau 14 ngày và $\geq 50\%$ sau 21 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Thép không gỉ AISI 300/301/302/303/304 không chứa martensitic, tráng (phủ) silicone . Lực căng kéo nút thắt khoảng 66.30N. Đóng gói Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả Lớp phủ : Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate (<1%). Tiêu chuẩn CE ; ISO 13485	200	Sợi
2	Chỉ khâu tiêu chậm số 2/0	Chỉ khâu Polyglactin 910 là loại chỉ khâu có thể hấp thụ được bao gồm copolyme, được làm tổng hợp từ 90% glycolide và 10% L-lactide. Công thức hóa học là (C, H, O) <sub>m</sub> (C,H, O) <sub>n</sub> , Số 2/0, dài 75cm .Kim tròn, kim cong 1/2 đường tròn, thân kim có rãnh, có thể tiêu biến, vô trùng, được làm bằng thép không gỉ 455, 370, 300 và được phủ silicon. Tổng hợp Lớp phủ bao gồm Polyglactin 370 và Canxi Stearate (65% PLA / 35% PGA) ở các phần bằng nhau hoặc 50% mỗi loại, cho phép sợi dễ dàng đi qua mô và giảm xu hướng kích ứng mô. Sức căng 7 ngày 92%, 14 ngày 75%, 21 ngày 50%, 28 ngày 25% Tiêu chuẩn: FDA, CE, ISO 13485	300	Sợi
3	Khẩu trang y tế	2 lớp ngoài vải không dệt + Lớp vi lọc ở giữa (lớp màng lọc khuẩn) có tác dụng ngăn các giọt bắn, lọc bụi, vi khuẩn, đóng vai trò quan trọng nhất. Yêu cầu đối với lớp vi lọc là thấm khí, không thấm nước + 1 thanh tựa mũi: Bằng nhựa 100% nguyên chất hoặc kẽm bọc nhựa + 2 dây đeo tai: bằng sợi polyester và spandex, độ co giãn tốt. Màu sắc đồng đều, không loang bầm Quy cách: 50 cái/ hộp. Đạt theo tiêu chuẩn TCVN 8389-1:2010 Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP	6,000	Cái

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
4	Mũ phẫu thuật	Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bầm, ko dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1cái. Quy cách: 100 cái/ bịch Độ co giãn tốt. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; chứng nhận GMP	2,000	Cái
5	Ống thông tiểu 2 nhánh	Chất liệu 100% cao su thiên nhiên Dover có phủ Dầu silicon trơn nhẵn, giảm kích ứng và tương thích với cơ thể bệnh nhân, có sợi Chrom tăng cứng - Chiều dài ống 40cm, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. Độ cong thích hợp, trơn láng, không gây kích ứng da, có bóng giữ phù hợp. Sản phẩm được tiệt trùng. - Bóng dung tích 30cc, bóng thiết kế đặc biệt căng đều, dai chống vỡ, van nhựa - Xông 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP gây ung thư, không dị ứng, sản xuất theo công nghệ Châu Âu. Lỗ thông tiểu lớn và trơn giúp thông tiểu dễ và nhanh hơn. Valve bơm bóng có lò xo: đảm bảo độ ổn định cả khi bơm và xả. Tráng silicon trong lòng ống giúp không bị tắc. - Tiệt trùng bằng khí ETO. Đóng gói 2 lớp túi nilon/chiếc - Tiêu chuẩn: EN ISO 13485: 2012, EN ISO 13485:2016, CE	45	Cái
6	Túi đựng nước tiểu	Chất liệu: Được làm bằng vật liệu nhựa PVC trắng Silicon dẻo dai và kín. Van xả một chiều chữ T, tuyệt đối không dò rỉ. - Có gắn phụ kiện khóa túi, khóa vặn ¼ vòng, dây dẫn dài 90cm có van chống trào ngược và có nắp đậy đường kính ngoài 6.5mm, đường kính van tháo dịch 9.2 mm - Có lỗ treo túi và bảng ghi thông tin bệnh nhân - Dung tích Túi 2000 ml, có vạch chia thể tích mỗi 100ml; - Kích thước túi dài 28 cm, rộng 20 cm, độ dày là 1.2mm - Tiệt trùng bằng khí EO - Đóng gói: 1 cái/ túi - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	35	Cái

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
7	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30x30x6 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế -Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP	25,000	Cái
8	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Size 6.5 , 7.0. Tiệt trùng gas EO theo tiêu chuẩn.Tiêu chuẩn: ISO 9001:2015, ISO 13485:2016. Chiều dài : 280±5mm.Có phủ bột ngô biến tính chống dính.Sản xuất từ cao su (Latex) thiên nhiên mềm mại, độ bền cao.Tiệt trùng bằng khí EO.Bề dày :min : ≥0.14 ( lòng bàn tay), ≥ 0.16 ( đầu ngón tay). Chiều rộng lòng bàn găng tay :Số 6,5 : 83±5mm;Số 7 : 89±5mm; Số 7,5 : 95±5mm; Số 8 : 102±5mm. Cường lực kéo đứt:.Trước lão hóa: ≥ Tối thiểu 26MPa. Sau lão hóa: Tối thiểu 20MPa.Độ giãn dài khi đứt:Trước lão hóa: ≥ 750%.Sau lão hóa: ≥ 560 %. Đạt ISO 13485:2016.	15,000	Đôi
9	Kim lấy thuốc	Kim thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. các cỡ khác theo yêu cầu. Không buốt, Không độc, Không gây sốt. Tiệt trùng . Kim các số G18, G20, G23, Vị dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485:2016;CE	2,000	Cái
10	Bơm tiêm nhựa 10ml	Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	3,000	Cái

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
11	Bơm tiêm nhựa 3ml	Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	1,000	Cái
12	Bơm tiêm nhựa 5ml	Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	1,500	Cái
13	Cồn 70 độ	Ethanol 70 độ. Đạt Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương;. Có phiếu kiểm nghiệm chất lượng	150	Lít
14	Gạc hút y tế	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: 20x18 sợi/ inch. Trọng lượng 25-27 g/m <sup>2</sup> . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngấm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP	3,000	Mét
15	Lưỡi dao mổ	Các cỡ 10,11,15,20,21 Lưỡi dao phẫu thuật đ ược sử dụng để cắt da và mô trong quá trình phẫu thuật. Vật liệu thép carbon , trọng lượng 24g. Tiệt trùng bằng tia gamma, được đóng gói riêng lẻ trong giấy bạc có mã màu để bóc để đảm bảo an toàn .Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; CE	2,000	Cái
16	Băng dính vải lụa	Phần nền: Vải lụa (Vải taffeta Acetate 100% cellulose).- Keo: Keo Acrylic hoặc keo dính Oxit kẽm. Không dùng dung môi.- Lõi: Nhựa PVC nguyên sinh đạt chuẩn y tế. Băng keo lụa Y tế cỡ 5cm x 5m - Lõi Nhựa (Hộp 6C). Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	150	Cuộn

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
17	Chi khâu phẫu thuật	Chi không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 1 75cm kim tam giác 3/8C 40mm. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek. Tiêu chuẩn CE - Châu Âu	200	Sợi
18	Nẹp chống xoay ngấn H1	- Mã số: 724XXS (XS, S, M, L) - Cỡ: XXS, XS, S, M, L - Chỉ định: Gãy cổ xương đùi ở người già không có chỉ định phẫu thuật. Sau phẫu thuật quanh ổ cối, cổ xương đùi, khớp gối, cổ chân.	65	Cái
19	Olego (Nẹp gối H3)	- Mã số: 760, 770, 780, 790 - Dài: 40cm, 50cm, 60cm, 70cm - Cỡ: S, M, L, XL - Nẹp gối H3 được thiết kế đặc biệt với cách nhảy cỡ theo cả chiều dài và rộng - Chỉ định: Sơ cứu cố định sau chấn thương khớp và quanh khớp gối. Hỗ trợ, cố định sau chấn thương, phẫu thuật quanh khớp gối. Hỗ trợ, cố định cho các chấn thương đùi, cẳng chân theo chỉ định của bác sỹ chuyên khoa.	80	Cái
20	Nẹp cẳng tay H4	- Mã số: 560, 570XXS (XS, S, M, L, XL) - Cỡ: XXS, XS, S, M, L, XL - Chỉ định: Sơ cứu chân thương xương, khớp, cân cơ vùng cẳng tay, cổ tay. Hỗ trợ cố định sau gãy đầu dưới xương quay, xương trụ, gãy potocol.	50	Cái
21	Băng cố định khớp vai H1	- Mã số: 110, 120XXS (XS, S, M, L, XL, XXL) - Cỡ: XXS, XS, S, M, L, XL, XXL - Chỉ định: Trật khớp vai. Cố định sau mổ vùng khớp vai. Gãy lồi xầu xương cánh tay. Viêm khớp vai cấp mãn tính.	110	Cái
22	Đai thắt lưng H2	- Mã số: 292S (M, L, XL) - Cỡ: S, M, L, XL - Chỉ định: Trợ giúp ổn định giảm chịu lực vùng thắt lưng. Đau cấp vùng thắt lưng, thoái hóa cột sống vùng thắt lưng. Trật đĩa đệm, thoát vị đĩa đệm, sau mổ cột sống thắt lưng do vỡ, lún hoặc xẹp đốt sống. Hỗ trợ sau khi kéo, nắn cột sống thắt lưng.	80	Cái
23	Băng cố định (12.5cm x 3.6m)	Băng bột bó (sợi thủy tinh Fiberglass hoặc sợi nhựa tổng hợp Polyester), tấm nhựa polyurethane dệt. Kích thước 12.5cm x 3.6m	500	Cuộn

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
24	Test viêm gan B HBsAg	<p>Định tính kháng nguyên bề mặt Viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh hay huyết tương của người</p> <p>Thành phần của que thử:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cộng hợp vàng – Kháng thể kháng HBsAg</li> <li>+ Vạch thử: Kháng thể kháng HBsAg</li> <li>+ Độ nhạy tương đối: &gt;99.9%; Độ đặc hiệu tương đối: 99.0%; Độ chính xác: 99.4%</li> <li>- Giới hạn phát hiện: 1 PEI ng/ml</li> </ul> <p>Test thử nhanh HBsAg (Huyết thanh/Huyết tương) đã được thử nghiệm với các mẫu dương tính HAMA, Rheumatoid (RF), HAV, Syphilis, HIV, H. Pylori, MONO, CMV, Rubella, HCV, HEV và TOXO. Kết quả cho thấy không có phản ứng chéo</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	500	Cái
25	Test HIV	<p>Định tính để xác định nhanh chóng kháng thể virus gây suy giảm hệ miễn dịch (HIV) loại 1, loại 2 và phân nhóm O, kháng nguyên đối với virus HIV P24 trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người để giúp chẩn đoán nhiễm HIV</p> <p>Thành phần của băng thử:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hạt phủ kháng nguyên tái tổ hợp HIV loại 1, loại 2 và phân nhóm O và kháng thể tái tổ hợp HIV P24</li> <li>+ Kháng thể tái tổ hợp loại 1, loại 2 và phân nhóm O và kháng thể HIV P24 phủ trên màng dẫn</li> </ul> <p>Test thử nhanh kết hợp HIV Ag/Ab (Máu toàn phần/huyết thanh/ huyết tương) không phản ứng chéo với: HAMA, RF, HBsAg, HBsAb, HBeAg, HBeAb, HBcAb, HCV, Syphilis, H. Pylori, MONO, CMV, Rubella, TOXO.</p> <p>Độ nhạy tương đối: &gt;99.9% (95%CI*: 99.3%~100.0%);</p> <p>Độ đặc hiệu tương đối: 99.5% (95%CI*: 99.0%~99.8%);</p> <p>Độ chính xác: 99.6% (95%CI*: 99.2%~99.8%).</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	500	Cái

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
26	Ống nghiệm EDTA K2	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống.</p> <p>Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.</p>	2,000	Tuýp
27	Ống nghiệm nhựa 5ml	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 12 -13x75mm, không nắp, mới 100%</p>	3,500	Tuýp
28	Đầu côn vàng	<p>Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.</p>	3,000	Cái
29	Đầu côn xanh	<p>Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.</p>	4,000	Cái

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
30	Găng tay khám có bột	<p>Găng tay cao su tự nhiên, có bột dùng trong thăm khám</p> <p>Chất liệu và đặc tính : Mủ cao su tự nhiên, Găng có bề mặt nhám hoặc trơn nhẵn, thuận cả hai tay</p> <p>Màu sắc : Trắng</p> <p>Kích cỡ : XS/S/M/L/XL</p> <p>Cân nặng (gram)(+/-0.2) : cỡ XS: 4.2 /Cỡ S: 4.7 / Cỡ M: 5.2/ Cỡ L: 5.7 / cỡ XL: 6.2</p> <p>Chiều dài : 240mm ±5</p> <p>Chiều rộng (mm) : 75 ± 5 (cỡ XS)/85 ± 5 (cỡ S)/95 ± 5 (cỡ M)/105 ± 5 (cỡ L)/115 ± 5 (cỡ XL)</p> <p>Độ dày (mm) : ≥0.10 ( lòng bàn tay), ≥ 0.11 ( đầu ngón tay)</p> <p>Lực kéo đứt trước lão hóa : tối thiểu 20 MPa</p> <p>Lực kéo đứt sau lão hóa : Tối thiểu 16MPa</p> <p>Độ giãn dài khi đứt trước lão hóa : 700%</p> <p>Độ giãn dài khi đứt sau lão hóa : 600%</p> <p>Hàm lượng bột : Tối đa 10 mg/dm<sup>2</sup></p> <p>Hàm lượng Protein hòa tan: Tối đa 100 µg/dm<sup>2</sup></p>	10,000	Đôi
31	Bông y tế thấm nước	<p>Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dài, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =&lt; 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%;</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP</p>	15	Kg
32	Phim 20cm x25 cm	<p>Kích cỡ: 20X25cm</p> <p>Phim dùng cho chụp X-Quang y tế.tương thích máy in phim Fujifilm</p>	6,000	Tờ



STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
33	oxy già 3%	<p>Thành phần gồm:</p> <p>Nước oxy già đậm đặc : 5g</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Acidsalicylic : 5mg</li> <li>- Ethanol 90% : 0.125ml</li> <li>- Nước tinh khiết vđ : 50ml</li> </ul> <p>Công dụng:</p> <p>Làm sạch vết thương và vết loét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rửa miệng trong điều trị viêm miệng cấp và súc miệng khử mùi</li> <li>- Làm sạch ráy tai</li> </ul> <p>Bảo quản nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng</p> <p>Liều lượng và cách dùng của Nước Oxy già 3% (Hóa Dược)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm sạch vết thương và vết loét: Dùng bông thấm nước oxy già hoặc nhỏ trực tiếp lên vết thương, vết loét.</li> <li>- Rửa miệng, súc miệng: Pha loãng nước oxy già 3% với nước theo tỉ lệ (1:1), 1 - 2 lần/ngày.</li> <li>- Làm sạch ráy tai: Pha loãng nước oxy già 3% với nước theo tỷ lệ (1:2) và nhỏ tai.</li> </ul>	2,000	lọ